

Trường trung học phổ thông Andrew P. Hill
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trung học phổ thông Andrew P. Hill
Đường	3200 Senter Rd.
Thành phố, Tiểu	San Jose, CA, 95111
Số điện thoại	408.347.4100
Hiệu trưởng	Jose H Hernandez
Địa chỉ Email	hernandezjo@esuhd.org
Web Site	http://andrewphill.esuhd.org/
Mã Học khu của Quận (CDS)	43694274332995

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học	Chris D. Funk
Địa chỉ	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường trung học phổ thông Andrew P. Hill là một trong những trường đầu tiên được mở tại Học khu Trung học East Side Union và là trường trung học duy nhất của học khu cung cấp Chương trình IB. Học sinh nói trên 15 ngôn ngữ và đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Andrew P. Hill phục vụ cho một cộng đồng có văn hóa, học vấn và kinh tế đa dạng. Học sinh có thể tham gia vào nhiều lộ trình/chương trình học tập khác nhau: Lộ trình Sức khỏe và Y tế, Học viện Truyền thông Đa phương tiện, Học viện Công bằng Xã hội và Chương trình Puente.

Tầm nhìn và sứ mệnh của Trường trung học phổ thông Andrew P Hill; Tất cả các học sinh AHHS sẽ tốt nghiệp với tư cách là những người học tập suốt đời và có phẩm chất và đạo đức, có thể học tập ở cấp cao hơn, thành công trong đội ngũ lao động của thế kỷ 21 và hỗ trợ hiệu quả cho xã hội đa văn hóa toàn cầu.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	486
Lớp 10	476
Lớp 11	455
Lớp 12	450
Tổng Ghi danh	1,867

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	2.4
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	37.1
Người Phi Luật Tân	3.2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	55.3
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	0.3
Người Da trắng	0.7
Người mang Hai hoặc Nhiều	0.7
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	71.7
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	25.7
Học Sinh Khuyết Tật	9.7
Thiếu niên trong chương trình cha	0.4

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	82.6	89.4	81.9	942.3
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	2.6	3	2.3	34.8
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	1	1

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10 năm 2019

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature” Lớp 9, McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Lớp 10, McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Anh ngữ 4)-- Expository Reading and Writing Course Student Reader AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%
Toán	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 IB Math - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Khoa học	NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách điện tử và tài nguyên trên nền web NGSS Chemistry in Earth's System – STEMscopes, sách điện tử và tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) NGSS Physics of the Universe - STEMscopes Physics in the Universe, sách điện tử và tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) A Hands on Introduction to Forensics Science, 2014 IB Biology - Oxford Press 2014 IB Chemistry- Oxford Press 2014 IB Physics - Oxford Press 2014	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 American Government – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Economics – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014 AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015 World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tổng quan

Học khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát trường sở do Phòng Xây dựng Trường Công của Tiểu bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẵn có tại văn phòng trường và tại văn phòng học khu.

Quy trình và Lịch biểu Vệ sinh

Hội đồng Ủy thác của học khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh dành cho tất cả các trường tại học khu. Nhóm Lãnh đạo làm việc hàng ngày với nhân viên trông coi để phát triển lịch biểu vệ sinh để đảm bảo trường lớp sạch sẽ và an toàn.

Ngân sách Bảo trì Trả chậm

Học khu tham gia Chương trình Bảo trì Trường học Trả chậm của Tiểu bang. Chương trình này cung cấp ngân sách phù hợp của tiểu bang trên cơ sở công bằng để hỗ trợ các học khu những khoản chi phí cho hoạt động sửa chữa hoặc thay thế chính đối với những bộ phận của tòa nhà hiện có. Thông thường, công việc được thực hiện trên hệ thống mái, hệ thống đường ống, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, hệ thống điện, nội thất hoặc sơn ngoại thất và hệ thống sàn.

Thâm niên các tòa nhà của trường học

Khu trường sở chính đã được xây dựng năm 1956. Những năm trước đây, các tòa nhà lưu động đã được thêm vào cho phù hợp với quy mô học sinh đang tăng lên và các nhu cầu chương trình đa dạng. Chúng tôi có 10 tòa nhà lưu động làm phòng học trong suốt cả học kỳ của năm học.

Ngoài ra, tòa nhà mới nhất của chúng tôi là tòa nhà 100 đã được hoàn thiện vào Mùa xuân năm 2015. Tòa nhà 100 bao gồm các phòng học nghệ thuật, phòng máy tính, phòng học thông thường và phòng thí nghiệm khoa học với hành lang bên trong bao gồm các tủ trưng bày.

Dự án hiện đại hóa

Trong năm học 2016-2017, Biện pháp E nội bộ, tiền tài trợ phù hợp của tiểu bang và Tiền Sửa chữa Khẩn cấp đã được sử dụng để cải tiến và sửa chữa các cơ sở hiện có.

Khu sân chính đang được cải tiến để trang bị thêm ghế, khu vực trình diễn rộng, khu vực mái che và học tập với thiết kế hiện đại sẽ được hoàn thiện vào trước tháng 12 năm 2017. Các cửa sổ trong phòng thể dục chính sẽ được thay thế và khung chính được sửa chữa. Các sân bóng rổ ngoài trời đang được cải tiến nhờ lắp mới các sân bóng truyền ngoài trời gần phòng thể dục chính. Các tòa nhà sau được cải tiến và thay thế mái: Tòa nhà D (quán tự phục vụ & Phòng Hòa nhạc), Tòa nhà K (Phòng Tư vấn viên), phòng thay đồ nam sinh, phòng thay đồ nữ sinh, phòng thể dục nhỏ, phòng thể dục chính, toàn nhà 200, tòa nhà 300, tòa nhà 400 và tòa nhà 500. Một dự án đã hoàn thành khác là lắp mới thiết bị Điều hòa không khí trong Tòa nhà K, 200, 400 và 500.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 17/09/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	Tám ốp trần bị ố màu / bản nhận biết được, ghi chú vị trí để thay thế.
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	Tìm thấy tám phủ bị thiếu, đã thay thế.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Phát hiện thấy đã bắt đầu công việc vá tường nhưng chưa hoàn tất trong phòng thay đồ nam sinh. Cần thợ sơn để hoàn tất việc sơn sửa.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt X Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	43	48	59	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	23	25	38	39	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	439	411	93.62	6.38	48.17
Nam	228	211	92.54	7.46	42.18
Nữ	211	200	94.79	5.21	54.55
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Châu Á	169	165	97.63	2.37	66.06
Người Phi Luật Tân	17	17	100.00	0.00	64.71
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	239	217	90.79	9.21	33.02
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	325	303	93.23	6.77	43.52
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	145	131	90.34	9.66	12.21
Học Sinh Khuyết Tật	37	29	78.38	21.62	6.90
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Vô gia cư	29	27	93.10	6.90	14.81

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	443	417	94.13	5.87	24.70
Nam	230	213	92.61	7.39	28.64
Nữ	213	204	95.77	4.23	20.59
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	169	165	97.63	2.37	49.09
Người Phi Luật Tân	17	17	100.00	0.00	11.76
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	243	223	91.77	8.23	7.62
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	328	307	93.60	6.40	22.15
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	146	132	90.41	9.59	8.33
Học Sinh Khuyết Tật	37	30	81.08	18.92	3.33
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Vô gia cư	29	27	93.10	6.90	7.41

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 5, 8 và 10

Phân Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Trường trung học phổ thông của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng để hướng nghiệp. Những khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp (CTE, trước đây gọi là giáo dục hướng nghiệp) dành cho tất cả học sinh. Nhân viên đại diện chính của ủy ban tư vấn CTE học khu là Timothy Nguyen, làm việc với những nhân viên đại diện đến từ các ngành sau; Nghệ thuật, truyền thông và giải trí, giao dịch nhà đất và công trình, kinh doanh và tài chính, giáo dục, dịch vụ phát triển trẻ em và gia đình, kỹ thuật và kiến trúc khoa học sức khỏe và công nghệ y tế, lễ tân, du lịch và giải trí, bán hàng và dịch vụ tiếp thị, dịch vụ công và vận tải.

Các chương trình của Andrew Hill vừa vận trong ngày giảng dạy, diễn ra trong khóa học cốt lõi, khóa học tùy chọn hoặc bổ sung được cung cấp sau giờ học kết hợp với một trường đại học tại cộng đồng địa phương. Nhiều khóa học trong số này được tích hợp vào các học viện lớn hơn với các nhóm giáo viên thường xuyên gặp gỡ để đánh giá sự tiến bộ của học sinh và đưa ra các hỗ trợ cho những học sinh đang gặp khó khăn cũng như đánh giá sự tiến bộ của các học sinh thông qua chương trình.

Các khóa học/chương trình bao gồm:

Dịch vụ sức khỏe & nhân sinh:

Chuẩn bị cho Khoa học Sức khỏe

Các yếu tố của nghề điều dưỡng

Dược sĩ bán thuốc

Thuật ngữ Y khoa

Trợ lý Điều dưỡng Có chứng chỉ

Sức khỏe Cá nhân & Cộng đồng

Truyền thông Đa phương tiện:

Truyền thông Đa phương tiện 1

Truyền thông Đa phương tiện 2

Ảnh Kỹ thuật số 1

Truyền thông Đa phương tiện 3

Khoa học về Gia đình và Người tiêu dùng:

Di dưỡng/sức khỏe/Thực phẩm

Ẩm thực Quốc tế

Chương trình Thời thơ ấu (Early Childhood)

Ngoài ra, các học sinh có thể đăng ký tham gia vào các khóa học tại Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp tại Thung lũng Silicon (SVCTEC), nơi họ có thể ghi danh vào nhiều chương trình khác nhau, bao gồm, nhưng không giới hạn với các chương trình Forensic Sciences, Veterinary Tech. và Auto Body Repair.

Kết quả có thể đo lường của chúng tôi bao gồm xếp hạng của học sinh, tỷ lệ đỗ đại học, điểm CST, điểm SBAC, tỷ lệ vượt qua CAHSEE, tỷ lệ giữ chân học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp và khả năng đủ điều kiện A-G. Các kết quả này được đánh giá qua từng năm bởi điều phối viên chương trình để đánh giá tỷ lệ thành công của các chương trình.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	125
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	73%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	10%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	98.39
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	41.47

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	16.4	26.5	26.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Trường Andrew P Hill có Chuyên viên Hỗ trợ Phụ huynh và Cộng đồng, Rita Luna và Linh To, chủ động hỗ trợ các phụ huynh và tất cả các bên liên quan trong khu vực trường sở của chúng tôi. Cả Luna và To đều tổ chức nhiều nhóm phụ huynh hàng tháng, ví dụ như Ủy ban Tư vấn Học sinh Anh ngữ (ELAC), Cà phê với Hiệu trưởng và Ban Đánh giá Chuyên cần (ARC). Cả hai chuyên viên đều hỗ trợ Ban Tư vấn của chúng tôi để cung cấp dịch vụ Marking Period Grade Conferences buổi tối và buổi sáng cho tất cả phụ huynh với tổng số 5 hội nghị được cung cấp. Phụ huynh có thể nói chuyện với chuyên viên Luna tại Phòng Hiệu trưởng theo số (408)347-4294 và chuyên viên To theo số (408)347-4174.

Trường Andrew P. Hill cam kết rằng phụ huynh luôn có quyền ra quyết định tại khu trường sở. Hội đồng Trường sở Andrew Hill là cơ quan điều phối chính tại khu trường. Ủy ban bao gồm phụ huynh, thành viên cộng đồng, học sinh, quản trị viên, nhân viên được chứng nhận và nhân viên là thành viên được phân loại. Cơ quan này có trách nhiệm phân bổ tiền theo danh mục tại khu trường theo mục tiêu của trường như được xác định trong Kế hoạch cho Thành tích của Học sinh (Single Plan for Student Achievement). Chức năng chính của Hội đồng là hỗ trợ các học sinh gặp khó khăn về mặt kinh tế-xã hội, học sinh có nhu cầu đặc biệt và Học sinh Anh ngữ tại khu trường. Người liên hệ cho nhóm này là Hiệu trưởng, có thể liên hệ theo số (408) 347-4110.

Ủy ban Tư vấn Học sinh Anh ngữ (ELAC) là một cơ quan điều phối khác của phụ huynh và thành viên học sinh được lựa chọn để hỗ trợ Học sinh Anh ngữ tại trường. Phụ huynh của các Học sinh Anh ngữ gặp gỡ một tháng một lần để thảo luận về nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến tiểu bang, học khu và quyết định giáo dục tại cơ sở. Những buổi họp này được dẫn dắt và tổ chức bởi Phụ huynh và Chuyên viên Hỗ trợ Cộng đồng, Rita Luna cho người nói tiếng Tây Ban Nha và Linh To cho người nói tiếng Việt. Người liên hệ cho tổ chức này là Trợ lý Hiệu trưởng của trường, APED Monica Schneider, theo số (408)347-4130.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học	13.1	10.7	13	10	20.5	17.8	9.7	9.1	9.6
Tỷ Lệ Tốt	82.7	80.5	82.7	85	71.5	75.7	83.8	82.7	83

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	2.6	4.0	4.2	4.0	3.6	3.4	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Kế hoạch An toàn Trường học năm 2018-2019 đã được tạo bởi Ủy ban Nhóm An toàn được đánh giá và phê duyệt bởi Hội đồng Trường và Hội đồng Ủy thác Học khu Trung học East Side Union.

Kế hoạch an toàn này rất toàn diện, có tính khả thi và liên tục: Quá trình cho chính sách Ứng xử, Quy tắc và quy định, Phương thức cho thông tin an toàn/khẩn cấp, chính sách Tardy, chính sách Chuyên cần, quy trình Giới thiệu của chúng tôi được điều chỉnh cho phù hợp với Chính sách của Học khu Trung học East Side Union. Ngoài ra, trường Trung học phổ thông Andrew Hill có 10 năm triển khai chính sách Common Dress Policy tại cơ sở. Trường cũng có mục tiêu an toàn hàng năm giao cho các học sinh, nhân viên và phụ huynh đề ra. Mục tiêu cho Kế hoạch An toàn Trường học 2018-2019 là:

- 1) Trước tháng 1 năm 2019, 100% tất cả các nhân viên sẽ báo cáo vụ việc lạm dụng và quấy rối, đã quan sát hoặc được báo cáo.
- 2) Trước tháng 1 năm 2019, số lượng vụ việc liên quan đến việc sử dụng ma túy, thuốc lá và rượu sẽ giảm bớt trước, sau hoặc trong ngày học.
- 3) Trước tháng 1 năm 2019, số lượng vụ việc liên quan đến EC 48900 (k) (hoạt động gián đoạn học tập hoặc cố ý thách thức cơ quan có thẩm quyền) sẽ giảm 20%.

Kế hoạch đề ra các giao thức, hệ thống và quy trình trong trường học khẩn cấp. Kế hoạch An toàn và quy trình tìm hiểu được đánh giá trong năm với tất cả nhân viên. Tất cả thông tin chi tiết được hoàn thiện 2 lần mỗi năm và kết quả được chia sẻ với nhân viên.

Các thành viên của Nhóm An toàn tham gia vào các cuộc họp Mayor's Gang Prevention Task Force của thành phố San Jose và An toàn Khu vực 8 được tổ chức hàng tháng. Các cuộc họp này bao gồm những người đại diện từ các cơ quan cộng đồng và trường trung chuyển địa phương và cho chúng tôi thêm cơ hội tìm kiếm và điều phối các dịch vụ hỗ trợ bổ sung dành cho học sinh của chúng tôi.

Do đội ngũ nhân viên của chúng tôi cam kết hỗ trợ cho tất cả học sinh nên chúng tôi tiếp tục cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phi học tập. Các tài nguyên Nhiều dịch vụ dành cho học sinh của chúng tôi được điều phối bởi nhân viên xã hội có giấy phép toàn thời gian. Chúng tôi hợp tác với cộng đồng dựa trên các tổ chức cung cấp những dịch vụ này tại chỗ và miễn phí. Những loại dịch vụ đã cung cấp phản ánh nhu cầu của các học sinh hiện tại.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh	24	26	44	2	24	32	55	3	24	28	56	3
Toán	20	11	12		25	17	42	9	26	19	30	18
Khoa học	28	10	39	12	28	11	35	14	26	16	42	4
Khoa học Xã	27	16	44	9	26	14	32	91	25	21	33	14

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	373.4

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	5.0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.4
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	1.0
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	2.5

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$8,935	\$1,185	\$7,750	\$91,917
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,444	\$90,756
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	4.0	1.3
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$88,538.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	16.3	8.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Falcon Wings Center

Cung cấp hỗ trợ về cảm xúc xã hội cho tất cả các học sinh và tại tòa nhà Quản lý. Tất cả học sinh được chào mừng và có thể tự giới thiệu hoặc được giới thiệu về những dịch vụ bởi nhân viên. Các dịch vụ này bao gồm nhóm các buổi và các buổi gặp riêng lẻ được thực hiện bởi các thực tập sinh nhân viên xã hội của chúng tôi hoặc cộng đồng thông qua các tổ chức.

Phòng Phát triển Chuyên môn IB

Hỗ trợ cho các giáo viên của Andrew Hill để triển khai hiệu quả chiến lược giảng dạy cơ bản đã nghiên cứu tại lớp học. Các giáo viên có cơ hội hợp tác để điều chỉnh hoạt động thực hành bằng Phương pháp Học tập và Giảng dạy từ IB. Thực tiễn giảng dạy của chuỗi chương trình này tập trung vào Tiêu chuẩn của California về Giảng dạy để Quản lý Lớp học và Tạo Môi trường Học tập Hiệu quả.

After School Safety & Enrichment for Teens (ASSET)

Học sinh có quyền tiếp cận trên 25 khóa học/hoạt động khác nhau được cung cấp sau giờ học Thứ 2-Thứ 6. Lựa chọn phổ biến là Hill Academy mở vào các ngày Thứ 2, Thứ 3 và Thứ 4 với các gia sư (bạn học/người lớn) cùng với quyền tiếp cận chromebook, cơ sở vật chất và máy in, v.v. Học sinh cũng có thể tham gia vào chương trình Weight Training sau giờ học có thể hỗ trợ cho các lớp PE. Trên 150 học sinh tham gia mỗi ngày vào một trong các hoạt động được cung cấp sau giờ học.

College Access Programs (College & Career Center)

Hai Chương trình Tiếp cận Đại học của Đại học California (University of California) hỗ trợ cho các học sinh AHHS qua Chương trình DCAC của UC Berkeley và Chương trình Cal-SOAP của Santa Cruz. Mỗi chương trình có một nhóm học sinh cụ thể từ mỗi cấp lớp nhưng các hoạt động của họ đều mở ra cho tất cả các học sinh AHHS.

FAST (Future Advancers of Science and Technology)

Học sinh tốt nghiệp từ Đại học Stanford tình nguyện dành thời gian của họ vào các ngày Thứ 7 cụ thể để hướng dẫn và hỗ trợ cho 100 học sinh AHHS khám phá khoa học. Các học sinh AHHS xác định một chủ đề hoặc vấn đề họ muốn nghiên cứu, khám phá và làm việc để nâng cao hiểu biết về khoa học và/hoặc công nghệ. Học sinh chia sẻ công việc của họ tại hội chợ khoa học của học khu và một số được chia sẻ tiếp tại hội chợ Khoa học Hạt. Hai dự án sẽ được tiếp tục chia sẻ tại hội chợ khoa học tiểu bang và một dự án được chuyển tiếp lên hội chợ khoa học cấp quốc gia.

HOSA (Health Occupations Students of America)

Các học sinh của chương trình AHHS Medical Magnet tham gia vào hoạt động HOSA của tiểu bang và các cuộc thi diễn ra vào Tháng 3 hàng năm. Các học sinh HOSA được cung cấp lịch biểu hoạt động để giúp họ chuẩn bị cho các cuộc thi cấp tiểu bang. Học sinh sẽ chuyển tiếp từ các cuộc thi HOSA tiểu bang lên các cuộc thi HOSA quốc gia khi có thể.

Emotional Disturbance (ED) Support Center

Cung cấp cho học sinh hỗ trợ về cảm xúc xã hội trong Chương trình ED dựa trên nhu cầu xử lý riêng của từng cá nhân. Trung tâm này sẽ tập trung vào việc tăng và giảm thời gian xử lý cho từng học sinh riêng. Các dịch vụ bao gồm nhóm và các buổi riêng lẻ do Nhân viên Xã hội ED và/hoặc thực tập sinh Nhân viên Xã hội.

After School Supper Program

Dịch vụ Thực phẩm cung cấp bữa ăn miễn phí cho học sinh có quan tâm trong vòng một giờ ngay sau tiết học sau cùng. Bất kỳ học sinh nào ở lại ký túc xá xác cho các dự án, thời gian làm bài tập ở nhà, họp câu lạc bộ và các trung tâm đã liệt kê ở trên đủ điều kiện nhận thực phẩm miễn phí.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$52,466
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$87,373
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$109,803
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$0	\$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$142,025
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$146,855	\$153,904
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$241,221
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34%	33%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	3%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ	4	Không có thông tin
Toán	3	Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội	2	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	9	

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	40	46	48

Trường trung học phổ thông Andrew P. Hill đang sử dụng khung thời gian Phát triển Chuyên môn 2 giờ cùng với khung hợp tác 1 giờ dành cho nhân viên để tập trung vào phân tích dữ liệu, bài học theo đơn vị chung và chiến lược giảng dạy. Trường đã tăng khung thời gian 2 giờ từ 12 ngày trong năm 2018-19 và 21 ngày trong năm 2019-2020. Trường Andrew P. Hill đã và đang sử dụng các khung thời gian 2 giờ để tạo các bài học theo đơn vị chung cho tất cả các lớp 9 và lớp 10 như là một phần của Chương trình Giữa năm IB. Nhân viên đã và đang sử dụng thời gian này để thiết lập các kỳ vọng của toàn trường và ngôn ngữ chung được sử dụng trong Chương trình Giữa năm IB. Chương trình Giữa năm IB đã được chọn làm trọng tâm dựa trên dữ liệu không cân xứng thu thập được từ Chương trình Văn bằng IB hiện tại sẵn có cho lớp 11 và 12. Trong 2 năm sau cùng, một số khung 2 giờ đã được dành cho các bài học theo đơn vị chung cho toàn trường để truyền đạt những kỳ vọng cho mỗi trường và văn hóa của trường. Những khung thời gian 2 giờ này đã sử dụng nhiều phương pháp phân phối khác nhau từ một bộ phận, nhóm vấn đề chính, nhóm cấp lớp, diễn giả hội thảo và hướng dẫn cá nhân. Thời điểm kết thúc học kỳ dành để chia sẻ qua lối đi của phòng trưng bày và các hình thức khác dữ liệu về học sinh từ các bài học theo đơn vị chung dưới dạng toàn thể nhân viên cùng với Điều phối viên IB đưa ra phản hồi cho các bài học theo đơn vị chung.

Khung thời gian 1 giờ đã giữ nguyên sự nhất quán với 28 ngày năm 2017-18, 27 ngày trong năm 2018-19 và 27 ngày trong năm 2019-2020. Nhân viên tham gia vào cuộc họp cộng tác 1 giờ quay vòng hàng tuần vào mỗi Thứ 3 giữa: toàn thể nhân viên, bộ phận và lộ trình/chương trình. Chương trình này tập trung vào từng loại cuộc họp sẽ tùy thuộc vào nhu cầu của nhóm xác định bởi Quản trị viên, Trưởng phòng và Điều phối viên Lộ trình. Hoạt động phát triển chuyên môn được phân phối qua nhiều phương pháp khác nhau từ các nhóm bộ phận, tập hợp vấn đề chính, nhóm lộ trình và hội thảo tùy theo chủ đề và nhu cầu. Hỗ trợ trong hoạt động triển khai được cung cấp bởi hỗ trợ của đồng nghiệp cho bộ phận và các lĩnh vực trọng tâm của lộ trình và cuộc họp quản lý nhân viên nếu cần. Thời gian được dành riêng để phân tích dữ liệu tổng hợp như phiếu điểm học kỳ, bài học theo đơn vị chung và các lĩnh vực trọng tâm cụ thể của đơn vị/dự án.